TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HSST
Ngày: 21 – 8 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Tâm.

2. Ông Võ Quốc Hưng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025. Tại trụ sở Cơ sở 1, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Trịnh Thành L, sinh ngày 26/5/1996; tại huyện C, tỉnh S; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh S (Nay là ấp Đ, xã C, thành phố C). Nơi ở hiện tại: Tổ 10, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh L (Nay là tổ 10, ấp L, xã P, tỉnh T); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Thành H (chết) và bà Hà Thị My (sống); Có vợ Huỳnh Thị D (không còn sống chung) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 08/4/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 11/4/2025 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn H, sinh ngày 01/01/1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã C, thành phố C (Đang bị tạm, giam trong một vụ án khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/4/2025, Trịnh Thành L ở nhà một mình. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Trương Văn H đến nhà Lành chơi khoảng 05 phút sau L và H đi ra nền mộ bỏ hoang ở phía sau nhà cách đó khoảng 20 mét (mộ ông bà ngoại của L) để sử dụng ma túy. L lấy chai nhựa (loại chai C2), bên trong rỗng và hai cái hột quẹt ga còn H lấy từ trong túi quần ở phía sau bên phải ra gói ma túy và nói: "Mới kêu Đạt đi lấy cái đồ ba trăm nghìn (tức là lấy ma túy), để anh cứu mầy", nói xong H lấy cái "ống thuỷ tinh" từ túi quần ra và dùng răng cắn bịch ma túy đổ vào "nỏ thuỷ tinh". Cùng lúc này có tiếng xe chạy lại nên H nói là "Đ và K đến", nên kêu L đi ra ngoài cách đó khoảng 20 mét để đón Đ và K. Sau đó L, H, Đ và K cùng sử dụng ma túy, mỗi người hút được 02 hơi, do trời nắng nên H nói với L là "đem dụng cụ sử dụng ma túy đem để chỗ nào mát mát", nói xong H để dụng cụ sử dụng ma túy vào trong buồng nhà ông bà ngoại (ông bà ngoại chết đã nhiều năm nay, nhà để trống, L thường qua trông coi, đốt nhang ông bà ngoại) còn L đi vào nhà làm ca nước đá lạnh ra uống, lúc này H nói là đồ để ở đó (dụng cụ sử dụng ma túy) có chơi thì lấy ra chơi. Khoảng 10 phút sau nghe thấy tiếng xe của người lạ chạy đến thì H, K, Đ bỏ chạy còn L ở lại định cất giấu bộ dụng cụ dùng để sử dụng nhưng không cất giấu kịp thì Công an đến kiểm tra phát hiện ma túy trong ông thủy tinh. Nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thì Trịnh Thành L dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Trương Văn H âm tính với ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số: 38/KLMT-KTHS ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh S kết luận như sau: Mẫu tỉnh thể rắn màu nâu - vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2322 (không phẩy hai ba hai hai) gam, loại Methamphetamine.

Tang vật bị thu giữ gồm:

- 01 (Một) bật lửa trong suốt đã qua sử dụng, kích thước (06 x 1,7 x 1,7) cm.
- 01 (Một) bật lửa màu trắng đã qua sử dụng, kích thước (8,5 x 2,3 x 01) cm.
- 01 (Một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, kích thước (7,7 x1,5 x 02) cm.
- 01 (Một) bật lửa màu vàng đã qua sử dụng, kích thước (08 x 02 x 1,5) cm.
- 01 (Một) bật lửa màu trắng tự chế, kích thước (7,5 x 02 x 1,5) cm, đầu có gắng 01 đoạn ống kim loại màu trắng dài 06cm, đường kính 0,4cm.
- 01 (Một) chai nhựa trong suốt, vỏ màu vàng (loại chai C2), kích thước (21 x 6.5)cm, nắp màu đỏ có cắm một 01 ống thủy tinh trong suốt dài 17cm, đường kính 0,6cm, một đầu ống có kết cấu hình cầu rỗng, đường kính 1,8 cm, có 01 lỗ

rỗng đường kính 1,8cm, có một lỗ rỗng đường kính 0,6 cm, bên trong hình cầu có chứa chất màu nâu – vàng.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSTĐ ngày 28/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ đã truy tố Trịnh Thành L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Thành L từ 02 năm đến 02 năm 06 tù.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thành L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đồng ý với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình; lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử lý nghiêm để phòng ngừa và răn đe chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về nhân thân bị cáo không tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tại tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Thành L thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng do cơ quan điều tra đã thu giữ.

[6] Đối với Trương Văn H thì H không thừa nhận tham gia sử dụng trái phép chất ma túy ngày xảy ra vụ án. Còn người tên Đ và K qua điều tra xác minh, rà soát đến nay Cơ quan Điều tra chưa xác định được địa chỉ, nơi ở cũng như đối tượng tên Đ và K nằm trong diện quản lý người nghiện, người có liên quan đến ma túy. Căn cứ tài liệu thu thập được nhận thấy hành vi của Trịnh Thành L, Trương Văn H, Đ và K có dấu hiệu của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S (nay là Công an thành phố C) đã đưa vào giải quyết nguồn tin về tội phạm để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng theo Quyết định tách vụ án hình sự số 5870/QĐ-CSMT ngày 01/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, c khoản 1, Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Trịnh Thành L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/4/2025.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) bật lửa trong suốt đã qua sử dụng, kích thước (06 x 1,7 x 1,7) cm.

- 01 (Một) bật lửa màu trắng đã qua sử dụng, kích thước (8,5 x 2,3 x 01) cm.

- 01 (Một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, kích thước (7,7 x1,5 x 02) cm.

- 01 (Một) bật lửa màu vàng đã qua sử dụng, kích thước (08 x 02 x 1,5) cm.

- 01 (Một) bật lửa màu trắng tự chế, kích thước (7,5 x 02 x 1,5) cm, đầu có gắng 01 đoạn ống kim loại màu trắng dài 06cm, đường kính 0,4cm.

- 01 (Một) chai nhựa trong suốt, vỏ màu vàng (loại chai C2), kích thước (21 x 6.5)cm, nắp màu đỏ có cắm một 01 ống thủy tinh trong suốt dài 17cm, đường kính 0,6cm, một đầu ống có kết cấu hình cầu rỗng, đường kính 1,8 cm, có 01 lỗ rỗng đường kính 1,8cm, có một lỗ rỗng đường kính 0,6 cm, bên trong hình cầu có chứa chất màu nâu – vàng.

(Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Cần Thơ đang quản lý).

- Về án phí: Bị cáo Trịnh Thành L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-TANDT thành phố Cần Thơ (P.KT, TTr &THA);
-VKSND thành phố Cần Thơ;
-VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
-CAND thành phố Cần Thơ (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Phân trại tạm giữ);
-THADS Khu vực 9 – Cần Thơ;
-Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng